

Số: 12/2022/QĐST-DS

G, ngày 05 tháng 8 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 28/7/2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 37/2022/TLST- DS ngày 16/6/2022.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ông Vũ Xuân Th, sinh năm 1954

HKTT: Thôn Đ, xã C, huyện G, tỉnh Bắc Ninh

- *Bị đơn*: Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1975

HKTT: Thôn B, xã C, huyện G, tỉnh Bắc Ninh.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Chị Nguyễn Thị L có nghĩa vụ trả ông Vũ Xuân Th số tiền là 80.000.000đ (Tám mươi triệu đồng chẵn). Phân kỳ trả nợ cụ thể như sau:

1. Ngày 28/8/2022, trả 08 triệu đồng

2. Ngày 28/9/2022, trả 06 triệu đồng

3. Ngày 28/10/2022 trả 06 triệu đồng

4. Ngày 28/11/2022 trả 06 triệu đồng

5. Ngày 28/12/2022 trả 06 triệu đồng

6. Ngày 28/01/2023 trả 08 triệu đồng

7. Ngày 28/02/2023 trả 10 triệu đồng

8. Ngày 28/03/2023 trả 10 triệu đồng

9. Ngày 28/04/2023 trả 10 triệu đồng

10. Ngày 28/05/2023 trả 10 triệu đồng

Nếu chị Nguyễn Thị L không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ theo lộ trình trả nợ nêu trên mà vi phạm một trong bất kỳ phân kỳ trả nợ thì ông Vũ Xuân Th

có quyền đề nghị cơ quan Thi hành án dân sự thi hành quyết định này.

Án phí: Chị Nguyễn Thị L tự nguyện chịu 2.000.000đ (Hai triệu đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Trách nhiệm do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền: Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, bên phải thi hành án không phải chịu một khoản tiền lãi suất theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKS và THADS huyện G;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Vũ Thị Minh Nguyệt